TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54**/2024/HNGĐ-ST
Ngày **05 -8-2024**
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

+ Ông Phạm Văn Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐ-HPT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TP, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Hoàng Tất L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT.

2/ Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn trình bày: Ông Hoàng Tất L và bà Trần Thị L xác lập quan hệ vợ chồng năm 1992. Ông Linh với bà Lý đến với nhau là chồng chấp, vợ nối cả hai tự nguyện, tìm hiểu, yêu thương, không ai ép buộc, nhưng đến năm 2016 mới đi đăng ký kết hôn tại

UBND thị trấn LH (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 103/2016 ngày 20 tháng 5 năm 2016). Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Ông sống riêng với con riêng của ông, bà Lý sống riêng với con riêng bà Lý, không ai quan tâm đến ai. Nay ông thấy hôn nhân không hàn gắn lại được, ông cũng không còn tình cảm với bà Lý, ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lý.

- Về con chung của vợ chồng: có 01 (một) người; tên Hoàng Thị Ngọc Thu, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Trần Thị L: Do bà Trần Thị L thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa không ghi được lời khai của bà Trần Thị L.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Tất L.

Về hôn nhân: Ông Hoàng Tất L được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: có 01 (một) người; tên Hoàng Thị Ngọc Thu, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ (đã trưởng thành).

Về án phí: Ông Hoàng Tất L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị L có nơi cư trú tại thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Hoàng Tất L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của ông Hoàng Tất L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa ông Hoàng Tất L và bà Trần Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT vào năm 2016. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3.1] Về hôn nhân: Ông Hoàng Tất L và bà Trần Thị L thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài. Cuộc sống chung giữa ông với bà Lý không có hạnh phúc, nguyên nhân do chồng chấp, vợ nối, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Ông Linh và bà Lý đã sống ly thân thời gian dài không ai quan tâm đến ai, hôn nhân không hàn gắn lại được. Ông xin được ly hôn với bà Trần Thị L.

Theo lời trình bày của ông Phạm Văn Chính – Trưởng khu phố 12, thị trấn LH tại biên bản xác minh ngày 25 tháng 6 năm 2024 nơi bà Trần Thị L sinh sống phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Hoàng Tất L, bà Trần Thị L không quan tâm đến nhau nữa, tình cảm không còn. Điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Tất L đối với bà Trần Thị L.

[3.2] Về con chung: Ông Linh và bà Lý có 01 (một) người; tên Hoàng Thị Ngọc Thu, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ (đã trưởng thành).

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Hoàng Tất L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 179; điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hoàng Tất L được ly hôn với bà Trần Thị L.

- Về con chung: có 01 (một) người; tên Hoàng Thị Ngọc Thu, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

- Về án phí: Ông Hoàng Tất L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Hoàng Tất L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006741 Chi cục thi hành án dân sự huyện TP cấp ngày 15 tháng 4 năm 2024, ông Hoàng Tất L đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của ông Hoàng Tất L và bà Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơinhận:
- Đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND thị trấn LH
(GCN kết hôn số: 103/2016
ngày 20 tháng 5 năm 2016);
- Lưu vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp